

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

Mẫu số 40-DS
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ

Nguyễn Bình, ngày 23 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Mùi G**; Sinh năm 1993;

Nơi ĐKKH: Xóm I, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Chỗ ở khi ly hôn tạm trú tại: Thôn L, xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương

- Bị đơn: Anh **Triệu Tồn T**; Sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Xóm I, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1] Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Mùi G với anh Triệu Tồn T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2] Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Mùi G với anh Triệu Tồn T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Đặng Mùi G với anh Triệu Tồn T cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Đặng Hữu Đ; sinh ngày 22/6/ 2012, chị G anh T thỏa thuận sau khi ly hôn chị G đồng ý cho anh T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi con là cháu Đặng Hữu Đ cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị G có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối mỗi tháng là 750.000,đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Sau khi ly hôn chị G được quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- *Các khoản nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết

3] *Về phần án phí*: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” Chị Đặng Mùi G phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án dân sự sơ thẩm và 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con, anh Triệu Tồn T phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị G tự nguyện nộp tiền án phí của nguyên đơn và bị đơn. Tổng số tiền chị G phải phải nộp là 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng chị đã nộp 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001818 ngày 06/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng .

4] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Lịch